Tên : _____ Lớp : _____

# KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM
# 隨堂測驗

## I - Điền vào chỗ trống 填充題 : (20分)

xin lỗi | chào | ngồi | cảm ơn | Mời

1.(女)老師好 ! : Em _____ cô ạ !

2.(男)老師，對不起 ! : Em _____ thầy ạ !

3.各位同學，請坐 ! : _____ các em _____ !

4. 謝謝老師 ! : Em _____ thầy ạ !

## II - Nối từ với hình thích hợp 連連看 : (30分)

cô | bà | thầy | mẹ | ông | bố


男老師


爺爺


媽媽


女老師

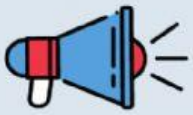

爸爸


奶奶

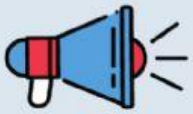


LIVEWORKSHEETS

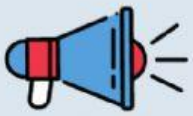
## III - Nghe và chọn câu đúng 聽一聽、選一選：(30分)



- ☐ 1.Em chào thầy ạ !
- ☐ 2.Em chào cô ạ !
- ☐ 3.Cháu chào ông ạ !
- ☐ 4.Con chào mẹ ạ !



- ☐ 1.Tên của em là Dung.
- ☐ 2.Tên của em là An.
- ☐ 3.Con yêu bố mẹ !
- ☐ 4.Bố mẹ yêu con !



- ☐ 1.Em xin lỗi thầy ạ !
- ☐ 2.Em cảm ơn cô ạ !
- ☐ 3.Em chào thầy ạ !
- ☐ 4.Con yêu bố mẹ !

## IV - Ghép thành câu 排句子：(20分)

| chào | bà | Cháu | ạ ! | ông |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |

| chào | Em | cô | ạ ! |
|---|---|---|---|
| | | | |



LIVEWORKSHEETS